

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU SỐ 08/TK-THADS

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về thi hành án dân sự

1. Nội dung

Phản ánh kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự.

2. Giải thích từ ngữ

- Việc khiếu nại là việc đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật, khiếu nại quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, của Chấp hành viên đã có Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại.

Việc tố cáo là việc công dân theo quy định của pháp luật, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức làm công tác thi hành án dân sự đã có quyết định thụ lý tố cáo.

Đơn kiến nghị, phản ánh về thi hành án dân sự là việc cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, trình bày ý kiến, nguyện vọng, đề xuất giải pháp với người có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, công tác quản lý trong thi hành án dân sự.

Mỗi trường hợp khiếu nại hoặc tố cáo được thụ lý được tính là một việc khiếu nại hoặc một việc tố cáo.

Mỗi đơn kiến nghị, phản ánh của một hoặc nhiều người cùng gửi đơn được tính là một đơn kiến nghị, phản ánh.

Chuyển đơn là trường hợp chuyển đến cơ quan hoặc tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý đơn.

Hướng dẫn, trả lời đơn là trường hợp ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, trả lời cá nhân, tổ chức đã gửi đơn.

Số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án dân sự là số việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự đã thụ lý.

- Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh là văn bản của cá nhân, tổ chức khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị, phản ánh về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Biên bản tiếp công dân có nội dung tố cáo, khiếu nại hoặc kiến nghị, phản ánh được tính là “Đơn”. Trường hợp tiếp công dân có lập Biên bản tiếp công dân và có đơn gửi kèm theo thì tính là “Đơn”; trường hợp có nhiều đơn của nhiều người, với nhiều nội dung khác nhau thì “Đơn” tính theo kết quả phân loại đơn.

3. Đơn vị tính

Đơn vị tính trong biểu mẫu được tính bằng “Đơn” và “Việc”.

4. Nguồn số liệu

Số liệu trong biểu mẫu được lấy từ hồ sơ thi hành án, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và các loại sổ sách có liên quan, các Cổng/Trang thông tin điện tử có liên quan.

5. Phương pháp tính toán trong biểu mẫu và cách ghi biểu

5.1. Cách ghi phần chung

Các phần để trống trong biểu mẫu phải được ghi chép đầy đủ, có đầy đủ chữ ký của người lập biểu và ký xác nhận của Thủ trưởng đơn vị.

5.2. Cách ghi phần số

Đối với các chỉ tiêu không phát sinh ghi số không “0”. Tuyệt đối không sử dụng các ký tự để đánh dấu.

Cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê của toàn tỉnh từ số liệu thống kê của Cục và các Chi cục trực thuộc. Tổng cục Thi hành án dân sự tổng hợp số liệu thống kê từ báo cáo của Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh. Riêng kỳ báo cáo Quốc hội, tổng hợp cả số liệu của cơ quan thi hành án trong quân đội.

5.2.1. Theo cột

- Cột 1 = Cột (2 + 3 + 4 + 5 + 6).

- Cột 5 = Cột (7 + 8) = Cột (9 + 10 + 11 + 12 + 13 + 14) = Cột (15 + 16 + 17 + 18 + 19 + 20)

5.2.2. Theo dòng

- Dòng I = Dòng (1.1 + 2.1+ ...)

- Dòng II = Dòng (1.2 + 2.2 +...)

- Dòng III = Dòng (1.3 + 2.3 +...)